

Phong trào Hồi Giáo của Katip Sumat (1833-1834)

Những biện pháp nghiêm ngặt nhằm xây dựng lại uy quyền của vua Minh Mệnh sau ngày từ trần của Lê Văn Duyệt vào năm 1832 và cách cư xử của một số quan lại của triều đình Huế nắm quyền cai trị ở Gia Định Thành đã gây ra những cuộc khởi nghĩa ở miền nam. Theo biên niên sử Việt Nam, ngày 8 tháng 5 năm Quý Tị (1833) Lê Văn Khôi là con nuôi của Lê Văn Duyệt, xin phép ra khỏi trại giam để cúng giỗ thân phụ của mình. Lợi dụng cơ hội này, Lê Văn Khôi tập trung những đồng đội trung thành vùng dậy tấn công những cơ sở của triều đình Huế ở miền nam, giải phóng những tù binh, sau đó xua quân tấn công thành Gia Định. Chỉ trong vòng một tháng, Lê Văn Khôi làm chủ 6 tỉnh miền nam và tự phong cho mình là Bình Nam Đại Nguyên Soái vào ngày 22 tháng 5 năm Quý Tị (1833)¹.

Sự vùng dậy của Lê Văn Khôi ở Gia Định Thành đã đưa đất nước Việt Nam vào con đường nội chiến, kéo theo cuộc khởi nghĩa của Lê Duy Lương ở Ninh Bình và Hưng Hóa², của Nùng Văn Vân³ (anh rể Lê Văn Khôi) ở khu vực Bắc Việt⁴. Cũng vào thời điểm đó, biên niên sử Chăm nêu ra

¹ QTCB, tr. 158. Xem thêm J. Sylvestre, 1915, tr. 22-23.

² QTCB, tr. 159.

³ Nguyễn Phan Quang, 1981, tr. 22.

⁴ Vào tháng 7 năm Tỵ (1833), Nùng Văn Vân tấn công Tuyên Quang, Thái Nguyên, Cao Bằng và Lạng Sơn. Cuộc vùng dậy này có mối liên hệ trực tiếp với phong trào của Lê Văn Khôi ở miền nam kéo dài cho đến

Phong trào Hồi Giáo của Katip Sumat

cuộc vùng dậy của Katip Sumat nhằm giải phóng vương quốc Champa ra khỏi ách thống trị của triều đình Huế.

Buổi ban đầu của phong trào Katip Sumat

Katip Sumat hay Katip Tamat tùy theo dị bản là vị tu sĩ Chăm Hồi Giáo sinh ở Campuchia, đã từng sang Makah (tiểu vương quốc Kelantan, Mã Lai) du học về triết lý Hồi Giáo⁵. Nghe tin vương quốc Champa bị xóa bỏ trên bản đồ vào năm 1832, Katip Sumat rời Makah (Kelantan, Mã Lai) trở về Campuchia. Sau khi bàn luận với các môn đệ Hồi Giáo, Katip Sumat chỉ huy một đoàn quân đa số là người Chăm và Mã Lai sinh sống ở Campuchia sang Champa để hình thành một phong trào đấu tranh chống triều đình Huế vào năm 1833. Đối với dân tộc Chăm, Katip Sumat là bậc tu sĩ Hồi Giáo được xem như một vị thánh siêu hình, di chuyển từ nơi này sang nơi khác mà người Chăm không thấy dấu chân⁶. Vừa đặt chân lên lãnh thổ Champa, Katip Sumat chinh phục được sự yểm trợ của nhiều quan lại Champa phục vụ trong triều đình của Po Phaok The, một người rất thân cận với Lê Văn Khôi, mặc dù biên niên sử Chăm cho rằng cuộc vùng dậy của Katip Sumat không liên quan gì đến cuộc khởi nghĩa của Lê Văn Khôi ở miền nam⁷. Những nhân vật Champa đóng vai trò

tháng 3 năm Mùi (1835). Xem QTCB, tr. 158; MMCY, V, tr. 145; Trần Trọng Kim, II, 1971, tr. 205.

⁵ CM 32 (6), tr. 113; CM 24 (5), tr. 162; CM 26 (14), tr. 81.

⁶ CM 32 (6), tr. 113.

⁷ Biên niên sử Việt Nam và Chăm có hai quan điểm khác nhau về biến cố này. Theo DNTLCB (XVI, tr. 280), một người thân cận của Po Phaok The tên là Đinh Mô đã từng tham gia phong trào Lê Văn Khôi bị triều đình Huế bắt làm tù binh. Đinh Mô khai rằng ông là người mang bức thư của Lê Văn Khôi giao cho Po Phaok The có nội dung yêu cầu cựu quốc vương Champa vùng dậy chống triều đình Huế. Theo Đinh Mô, Po Phaok The chấp nhận lời yêu cầu. Ngược lại, văn bản Chăm CM 29 (1), câu 4, cho rằng Po Phaok The bị bắt vào tháng 3 năm Thìn lịch Chăm (1832) để đưa vào trại giam tại Huế.

quan trọng trong phong trào của Katip Sumat, đó là Po Nyi Lian, Po Lin, Po Caing trong đó có Katip Ja Thak Wa mà chúng tôi sẽ bàn trong chương sắp tới.

Nhằm chuẩn bị chu đáo cho cuộc nổi dậy, Katip Sumat quyết định giữ bí mật về sự hiện diện của ông ở Champa cho đến ngày khởi nghĩa bùng nổ⁸. Tiếc rằng một quan lại gốc Chăm Bà La Môn tên là Po Kabait Thuac, vì quá sợ những cuộc trừng phạt sau này, báo cáo với triều đình Huế về mưu đồ nổi dậy của dân tộc Chăm. Thế là vua Minh Mệnh ra lệnh bắt tất cả người Chăm có âm mưu chứa chấp Katip Sumat. Sau khi điều tra lại, triều đình Huế quyết định thả những người Chăm bị bắt vì không có bằng chứng và kết tội tử hình Po Kabait Thuac về tội phỉ báng người khác. Điều này đã chứng minh rằng triều đình Huế không nắm vững tình hình và không nhận được tin tức chính xác về những dao động xã hội-chính trị tại Champa vào thời điểm đó⁹.

Sự ra đời của chủ thuyết “thánh chiến Hồi Giáo”

Trước hành động của Po Kabait Thuac, Katip Sumat rất phẫn nộ và tuyên bố rằng “một số người Chăm là những kẻ gian manh muốn trục xuất ông về nước. Chính vì thế, ông không muốn tiếp tục đấu tranh nữa, sợ gây ra bao liên lụy cho tầng lớp tu sĩ người Chăm”¹⁰, nhưng đa số thành viên tìm

Liên quan đến cuộc khởi nghĩa của Lê Văn Khôi, xem MMCY, I, tr. 69; DNTLCB, XII, tr. 282-284; DNNTC, XII, 1971, tr. 136-137. Xem thêm Nghiêm Thâm, 1960, tr. 1359; Bửu Cầm, 1958, 1249.

⁸ CM 24 (5) tr. 162-163 và CM 32 (6) tr. 113-109.

⁹ Người ta không ngạc nhiên cho lắm tại sao triều đình Huế không biết gì xảy ra ở Champa. Hầu hết người Kinh vào thời điểm đó không biết nói tiếng Chăm hay tiếng dân tộc miền núi, thành ra chính quyền Việt Nam không dùng họ để lấy tin tức. Thêm vào đó, dân tộc Chăm không bao giờ khai báo những tin tức gì liên quan đến Champa cho người Kinh biết, một tập thể dân tộc thẳng trắn đã gây ra bao biến cố tang thương mà người Chăm chưa quên đi trong ký ức.

¹⁰ CM 24 (5), tr 163; CM 32 (5), tr. 109.

Phong trào Hồi Giáo của Katip Sumat

cách thuyết phục Katip Sumat phải tiếp tục lãnh đạo phong trào. Katip Sumat chấp nhận lời yêu cầu với điều kiện là mặt trận đấu tranh này phải đặt dưới màu cờ Hồi Giáo. Để thực hiện mục tiêu, Katip Sumat tập trung tất cả những quan lại và binh lính trên hòn núi *Aih Amrak* (con công) ở Đông Nai¹¹, mà Katip Sumat xem như trung tâm chỉ đạo, điều hành và phổ biến lý thuyết Hồi Giáo. Sau đó Katip Sumat gọi những người truyền đạo đi khắp vùng Raglai và Churu nhằm yêu cầu các đạo hữu và binh lính phải tin tưởng tuyệt đối vào giáo lý Hồi Giáo và Đấng Allah. Katip Sumat còn ra lệnh thủ tiêu tất cả những chức sắc Chăm Bani chống lại phong trào truyền bá Hồi Giáo mà ông đã đưa ra.

Theo biên niên sử Chăm¹², mục tiêu của Katip Sumat là giải phóng Champa ra khỏi ách thống trị của Việt Nam. Muốn tiến đến mục tiêu, Katip Sumat dùng triết lý Hồi Giáo làm khung cho chủ thuyết đấu tranh mà ông chưa thực hiện được tại Campuchia¹³. Kể từ đó, Katip Sumat sáng tạo ra một quan niệm đấu tranh hoàn toàn mới lạ trên bán đảo Đông Dương, đó là hình thành mặt trận “thánh chiến Hồi Giáo” (*Jihad*) chống lại triều đình Huế.

Sau khi từ chối mọi qui hàng mà vua Minh Mệnh đã đề nghị nhiều lần¹⁴, Katip Sumat giao cho Tuan Lik¹⁵ quyền

¹¹ DNTLCB (XVI, tr. 120) cho rằng quân phiến loạn tập trung trên ngọn núi Chử Diên vào năm 1833. “Diên” ở đây ám chỉ cho một loại chim (xem Genibrel, tr. 214).

Trong quá trình của lịch sử, Đông Nai là căn cứ rất an toàn cho những phong trào đấu tranh chống triều đình Huế, vì người Kinh không ai dám đặt chân lên khu vực này.

¹² CM 32 (6) tr. 133.

¹³ Vào giữa thế kỷ thứ XVII, quốc vương Campuchia tên là Ramadhipati I (1642-1658) kết hôn với một người đàn bà Chăm hay Mã Lai, sau đó quyết định bỏ đạo Phật để theo Hồi Giáo. Lợi dụng cơ hội này, cộng đồng Chăm và Mã Lai tìm cách hình thành quốc gia Hồi Giáo tại Campuchia nhưng không thành (Po Dharma, 1981b, tr. 170).

¹⁴ CM 32 (6), tr. 106-105; CM 24 (5), tr. 165.

chỉ huy vùng Phan Rí, cho Kuac Riwa quyền chỉ huy vùng Long Hương và cho Katip Ja Thak Wa¹⁶ quyền chỉ huy vùng Phan Rang, phát cờ mang dòng chữ "Po Rasak"¹⁷ và ra lệnh cho binh lính vùng dậy tấn công căn cứ quân sự của triều đình Huế ở Champa. Cuộc nổi dậy của Katip Sumat gây mối đe dọa thật sự cho triều đình Huế, buộc vua Minh Mệnh phải gọi một đội binh hùng mạnh hơn 1000 người và ra lệnh vũ trang những cư dân người Kinh thuộc phủ Bình Thuận để họ tham gia trực tiếp vào cuộc chiến chống quân nổi loạn¹⁸.

Chiến trường đổ lửa của vua Minh Mệnh

Triều đình Huế không ngờ và cũng không chuẩn bị cho cuộc vùng dậy của Katip Sumat. Biên niên sử Việt Nam¹⁹ ghi rằng, từ mấy năm qua, vua Minh Mệnh đã xóa bỏ chế độ nô dịch và quân dịch cho người Chăm. Thế thì tại sao người Chăm còn khơi dậy mối hận thù để làm gì? Có chăng họ muốn bày tỏ lòng trung thành với quốc vương Po Phaok The (Nguyễn Văn Thừa) bị bắt vào năm 1832 để rồi quên đi công lao của triều đình Huế. Champa là vương quốc có đất đai rất phì nhiêu, nhưng lại chứa chấp toàn là những người ngu xuẩn, tìm cách vùng dậy chống triều đình Huế.

Sự vùng dậy của Katip Sumat đã biến dân chúng Champa thành nạn nhân của chiến cuộc. Để đáp trả quân

¹⁵ *Tuan* là từ Mã Lai có nghĩa là “Ngài”. Chính vì thế, Tuan Lik không phải là nhân vật sinh ở vương quốc Champa. Có thể Tuan Lik là người Hồi Giáo Campuchia theo đoàn quân của Katip Sumat đến Champa mà thôi.

¹⁶ Theo E. Aymonier (1885, tr. 194), Katip Ja Thak Wa là tu sĩ người Chăm Bani gốc làng Văn Lâm, Ninh Thuận.

¹⁷ *Po Rarak* phát xuất từ *Po* (Ngài, Đấng), *Rasak* (tiếng Phạn: *Rasaksa*) ám chỉ “không lồ, kỳ diệu, phi thường”. *Po Rasak*, tức là “Đấng Phi Thường” ám chỉ cho Đấng Allah.

¹⁸ CM 24 (5), tr. 169-168; CM 32 (6), tr. 105-104.

¹⁹ DNTLCB, XVI, tr. 70.

phiên loạn, binh lính của triều đình Huế tha hồ giết hại người Chăm vô tội và tung ra “chiến trường đỏ lửa” bằng cách đốt phá tất cả làng mạc người Chăm, nhất là những làng mạc gần bờ biển hầu ngăn chặn người Chăm chạy sang nước ngoài²⁰. Chính đó là nguyên nhân giải thích tại sao hôm nay không còn một làng người Chăm nào ở gần bãi biển, mặc dù người Chăm chuyên sống về nghề biển và cũng là những thủy thủ lừng danh trong quá khứ. Lợi dụng “chiến trường đỏ lửa” này, dân cư người Kinh ở Bình Thuận sẵn có súng đạn trong tay tìm cách giải quyết mỗi hận thù riêng bằng cách giết hại người Chăm không gớm tay và đẩy họ về phía miền núi với mục đích chiếm lấy ruộng đất và tài sản của họ.

Đoàn quân Katip Sumat tập trung những người Chăm, Raglai và Churu, luôn luôn tin tưởng vào Đấng Allah sẽ phù hộ cho sự chiến thắng²¹, hăng say vùng dậy chống lại triều đình Huế. Tiếc rằng cuộc vùng dậy của Katip Sumat thiếu sự chuẩn bị chu đáo và quá tin vào Đấng Allah để bảo vệ tánh mạng cho binh sĩ mà Katip Sumat đã hứa hẹn, bị tan rã nhanh chóng. Trước lực lượng hùng mạnh của vua Minh Mệnh, Katip Sumat buộc phải lui về miền núi nằm ở phía tây và ra lệnh cho quân lính Chăm tiếp tục đưng đầu với triều đình Huế ở đồng bằng, nhưng không gặt hái kết quả gì.

Chính sách ngăn chặn sự bành trướng Hồi Giáo

Theo biên niên sử Chăm²², dân tộc Chăm tự hỏi rằng họ có còn lý do để sống trên thế gian này một khi người Kinh chiếm đoạt tất cả tài sản do mồ hôi nước mắt của họ tạo ra, buộc người Chăm phải nhai từng miếng sắt cho đến khi giọt máu phun ra từ trong miệng. Người Chăm chỉ còn giải pháp là

²⁰ CM 26 (14), tr. 81.

²¹ Kinh thánh Hồi Giáo (III, 133) cho rằng “phải giữ vững lòng can đảm và đừng nghĩ đến sâu não. Chiến thắng sẽ về với các Người, nếu các Người là người ngoan đạo”.

²² CHCPI-CAM 1.

Phong trào Hồi Giáo của Katip Sumat

van xin thần linh giúp đỡ, nhưng họ cũng không thấy thần linh ở đâu.

Bắt nguồn từ sự thất vọng của một dân tộc bại trận, người Chăm chỉ còn giải pháp là trông cậy vào Katip Sumat hướng dẫn họ vào niềm tin của Hồi Giáo, một tín ngưỡng du nhập từ bên ngoài, rất gần gũi với hiện tượng của Thiên Chúa Giáo mà vua Minh Mệnh đang tìm cách ngăn cấm. Chính đó là nguyên nhân buộc triều đình Huế phải thay đổi chính sách đối với người Chăm.

Nhằm ngăn chặn phong trào của Katip Sumat, Minh Mệnh tìm cách xoa dịu người Chăm bằng cách xóa bỏ chính sách đồng hóa các dân tộc này để tập trung mọi nỗ lực chống lại sự bành trướng của Hồi Giáo đang giáo dục người Chăm “đọc kinh cầu nguyện bằng một tiếng lạ lùng (ám chỉ cho tiếng Ả Rập), tin tưởng tất cả thần thánh và chấp chứa cả ma quỷ trong nhà của họ”²³.

Ai cũng biết, Minh Mệnh là vị quốc vương rất tôn sùng giá trị văn hóa của dân tộc Việt và không bao giờ chấp nhận một tôn giáo ngoại lai nào du nhập vào lãnh thổ Việt Nam. Chính sách đàn áp thẳng tay các nhà truyền giáo nước ngoài tìm cách bành trướng Thiên Chúa Giáo trên lãnh thổ Việt Nam là thí dụ điển hình. Kể từ đó, cuộc khởi nghĩa của người Chăm dựa vào chủ thuyết Hồi Giáo du nhập từ bên ngoài và đặt dưới quyền chỉ đạo của một chức sắc Hồi Giáo nước ngoài có thể gây ra những mối nguy cơ mà vua Minh Mệnh phải dập tan bằng mọi cách, càng sớm càng tốt.

Vào thời điểm đó, có một số quan lại Việt Nam nghi ngờ rằng Katip Sumat đang dựa vào ảnh hưởng của cựu quốc vương Champa là Po Phaok The bị giam giữ ở Huế, để bành trướng Hồi Giáo trên lãnh thổ Việt Nam. Họ đứng ra kêu gọi triều đình Huế tìm cách tách rời Po Phaok The ra khỏi phong trào này. Nhưng sự thật không phải như thế. Theo biên niên sử Việt Nam, năm 1833, Po Phaok The chấp nhận chính sách

²³ CM 24 (5) tr, 164.

Phong trào Hồi Giáo của Katip Sumat

“cải tổ qui lưu” của triều đình Huế trên toàn lãnh thổ Champa. Triều đình Huế cũng ra điều kiện rằng nếu Po Phaok The có mối liên hệ gián tiếp hay trực tiếp với phong trào Katip Sumat thì cựu quốc vương này phải ly khai ngay lập tức. Qua các cuộc trao đổi, Po Phaok The có ý đồ qui hàng với triều đình Huế. Kể từ đó, Minh Mạng đề nghị phong cho Po Phaok The chức Diên An Bá (Bá Tước Diên An) vào tháng 6 năm Quý Tị (1833), hứa sẽ xây dựng tại Huế một đền tưởng niệm các vị vua Champa, phục hồi lại một số đền tháp của vương quốc này và giao cho Po Phaok The quyền thu thuế trong nhiều làng mạc của người Chăm²⁴. Nếu Po Phaok The là người trung thành với tổ chức của Katip Sumat, thì vua Minh Mệnh không bao giờ ban cho nhiều ân sủng như thế. Có chăng triều đình Huế nghi rằng cuộc vùng dậy của Katip Sumat vào năm 1833 có mối liên hệ trực tiếp với Lê Văn Khôi ở Gia Định để rồi tìm cách lôi kéo Po Phaok The trở về phục tòng cho triều đình Huế hầu ngăn chặn ảnh hưởng của quốc vương này, vì sự liên minh giữa Katip Sumat, thành phần quan lại trung thành với Po Phaok The tại địa phương và Lê Văn Khôi có thể gây ra bao mối nguy hiểm cho triều đình Huế và cho chính sách thống nhất đất nước Việt Nam.

Mặc dù người ta không biết thế nào về thái độ của Po Phaok The đối với triều đình Huế, nhưng sau ngày đề nghị của vua Minh Mệnh, biên niên sử Chăm cho rằng Po Phaok The chỉ là nhân vật làm bình phong, không đóng vai trò quan trọng trong tổ chức đấu tranh của Katip Sumat. Kể từ đó, vua Minh Mệnh ra lệnh dập tắt nhanh chóng cuộc nổi dậy này. Và kết quả cũng không đợi lâu vì những người Chăm, Churu, Raglai tham gia vào cuộc “Thánh Chiến Hồi Giáo” chống lại triều đình Huế, họ chỉ tin vào Đấng Allah và uy quyền mẫu nhiệm của Katip Sumat hơn là xây dựng một tiềm năng quân sự để đương đầu với lực lượng hùng mạnh của triều đình Huế.

²⁴ DNTLCB, XII, tr. 282-284; DNNTC, XII (Hà Nội), tr. 136-137.

Phong trào Hồi Giáo của Katip Sumat

Chính vì vậy mà phong trào Hồi Giáo của Katip Sumat đã bị dập tắt vào tháng 7 năm Tỵ lịch Chăm, tức là cuối năm 1833 hay đầu năm 1834²⁵.

²⁵ CM 26 (4), tr. 79.

